

# GIÁM SÁT PHÁT TRIỂN VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CHUYÊN MÔN PHỐI HỢP TRONG HOẠT ĐỘNG DẠY GIỜ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

ThS. NGUYỄN HỮU THÀNH\*

**Đ**ể có nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của công cuộc CNH, HĐH đất nước, cần phát triển hệ thống đào tạo có khả năng cung cấp cho xã hội nguồn lao động, có trình độ, năng lực, đủ khả năng thích ứng với mọi biến đổi của xã hội. Hoạt động *giám sát* (GS) trong dạy học nói chung, trong đào tạo ở các trường dạy nghề nói riêng có vai trò đặc biệt quan trọng để thực hiện mục tiêu trên.

Bài viết này đề cập về giám sát phát triển (GSPT) và sự phát triển chuyên môn phối hợp (CMPH) - những khía cạnh có thể vận dụng trong việc dạy giờ ở Trường Cao đẳng công nghệ - Đại học Đà Nẵng, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

## 1. Khái niệm “GS” và “GSPT”

GS là chức năng được thực hiện một cách liên tục, nhằm cung cấp cho nhà quản lý, cũng như các bên có liên quan các dấu hiệu về tác động thành công hoặc không thành công ban đầu các hoạt động của cá nhân, tổ chức KT-XH. Quá trình GS giúp cho việc theo dõi những thành quả, thông qua việc thu thập thông tin để kịp thời hỗ trợ việc ra quyết định cho phù hợp.

GSPT là quá trình tư vấn, thúc đẩy hoạt động; thông qua GSPT, giúp các cá nhân, tổ chức thực hiện tốt hơn, có hiệu quả hơn trong các hoạt động của mình. GSPT đóng vai trò quan trọng trong công tác quản lý, tổ chức hoạt động dạy học của cơ sở giáo dục. Một tổ chức không thể hoạt động hiệu quả nếu thiếu người lãnh đạo GS, quản lý, định hướng tổ chức hoạt động nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Do đó, GSPT là yếu tố không thể thiếu trong công tác quản lý của các nhà trường, trong việc nâng cao chất lượng đào tạo.

Trong GS giảng dạy, người GS có trách nhiệm cải thiện việc giảng dạy của giảng viên (GV). Đó có thể là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, trưởng bộ môn hay là GV, chuyên gia trong cùng lĩnh vực chuyên môn với người bị GS. Mục đích của GSPT trong giảng dạy là giúp GV nâng cao năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm xử lý các tình huống sư phạm trong quá trình dạy học; giúp sinh viên (SV) tiếp cận bài học một cách nhanh nhất, có hiệu quả nhất.

## 2. Các hình thức của GSPT trong hoạt động dạy học

Căn cứ vào đối tượng, mục tiêu và những yêu cầu

cụ thể mà người GS lựa chọn các hình thức GS cho phù hợp.

**1) GS có hướng dẫn:** người GS đã lựa chọn, cân nhắc cách thức có hiệu quả nhất để cải thiện việc giảng dạy cho GV, đặt ra những tiêu chuẩn rõ ràng và hướng dẫn cho GV làm thế nào để đạt những tiêu chuẩn đó. Hình thức này thường sử dụng trong GS giờ dạy của những GV còn hạn chế về năng lực chuyên môn, thiếu kinh nghiệm xử lý các tình huống trong hoạt động dạy học, chưa xác định được phương pháp dạy học tối ưu, chưa vận dụng một cách linh hoạt các kĩ năng sư phạm trong dạy học. Kết quả cuối cùng là giúp GV hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao trong một khoảng thời gian nhất định. GS có hướng dẫn không phải là hành vi chủ quan.

**2) GS hợp tác:** người GS thực hiện các hành vi chính như: lắng nghe, đề xuất ý kiến giải quyết vấn đề nhằm hoàn thiện ý tưởng của người bị GS. Kết quả cuối cùng thu được là sự thỏa thuận và nhất trí về việc triển khai những nội dung và phương pháp dạy học mà cả hai bên (người GS và người bị GS) thống nhất về cấu trúc, quy trình, tiêu chuẩn cho việc cải thiện giờ dạy sau đó. Đối tượng của hình thức GS này là những GV có năng lực chuyên môn, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp nhằm từng bước nâng cao năng lực chuyên môn.

**3) GS không hướng dẫn:** thường áp dụng với những GV có kinh nghiệm, uy tín, có khả năng phân tích và giải quyết các vấn đề, các tình huống trong quá trình giảng dạy; khi cá nhân đó thấy có nhu cầu thay đổi một vấn đề nào đó, và cần sự nhận xét đánh giá một cách khách quan về những ý tưởng của mình. Việc giám sát ở đây chỉ có ý nghĩa để tạo điều kiện thêm cho GV bằng cách “áp đặt” một ít cấu trúc hay nội dung nào đó để so sánh. Người GS lắng nghe, nêu vấn đề, đặt câu hỏi để GV tự phát hiện, tự đưa ra các quyết định để xử lý các tình huống trong quá trình dạy học theo quan điểm của họ.

**4) Yêu cầu của GSPT:** Trong GSPT, để thay đổi hiệu quả giảng dạy của GV, người GS phải hướng về việc xây dựng một kế hoạch hành động cụ thể, gồm các

\* Trường Cao đẳng công nghệ - Đại học Đà Nẵng

hành vi: - *Lắng nghe*: nhà GS hãy lắng nghe GV trình bày quan điểm và những ý tưởng của họ; - *Làm rõ*: hãy nêu những câu hỏi gợi ý để GV làm rõ vấn đề họ trình bày nếu thấy cần thiết; - *Khuyến khích*: hãy để cho GV nói nhiều hơn các yếu tố khác, cũng có thể là một phần của vấn đề; - *Trình bày*: người GS đưa ra những quan điểm và suy nghĩ của mình về vấn đề mà GV vừa trình bày; - *Giải quyết vấn đề*: đưa ra các câu hỏi mang tính chất thăm dò các giải pháp; - *Đàm phán*: cố gắng đi đến một cách giải quyết vấn đề thống nhất; - *Chứng minh*: chỉ cho GV cách thức hành động; - *Hướng dẫn*: chi tiết hóa những gì GV phải làm; - *chuẩn hóa*: quy định những chuẩn cụ thể mà GV cần đạt; tăng cường: mô tả chi tiết các điều kiện và kết quả cần đạt.

### 3. GSPT và phát triển CMPH - kinh nghiệm từ Trường Cao đẳng công nghệ - Đại học Đà Nẵng

Phát triển CMPH là một tiến trình mang tính nghiệp vụ được hình thức hoá một cách thích hợp, trong đó, có một nhóm nhỏ các GV đồng ý làm việc chung với nhau vì sự phát triển chuyên môn của riêng họ. Họ dự giờ của nhau, phản hồi về những theo dõi nào đó và thảo luận những quan tâm chung về chuyên môn. GSPT và sự phát triển CMPH được trình bày trên đây có thể vận dụng khá thích hợp trong việc phát triển chuyên môn trong hoạt động dự giờ thường xuyên, hoặc khi GV tiếp cận một chuyên đề mới, đặc biệt, khi tổ bộ môn tổ chức dự giờ của GV, cần giúp đỡ GV nào đó, cải thiện một vấn đề trong giảng dạy khi nhận được phản hồi từ người học, từ một khoá học hoặc từ chính đồng nghiệp.

Đặc điểm của phát triển CMPH là: mối quan hệ mang tính đặc thù được hình thức hoá thích hợp; sự theo dõi được thực hiện ít nhất 2 lần (có tổ chức hội thảo sau đó); mối quan hệ giữa các đồng nghiệp được nhấn mạnh; mối quan hệ không mang tính đánh giá.

Các yếu tố ảnh hưởng đến thành công của sự phát triển CMPH: thái độ của người quản lý; thái độ của tập thể GV; không khí chung của trường; mức độ mà chương trình này được GS; nguồn phương tiện có sẵn.

Thuận lợi của sự phát triển CMPH: những người cùng chuyên môn thích được những đồng nghiệp giúp đỡ hơn; GV có thể cung cấp những kết quả phản hồi hữu ích cho nhau mà không cần phải qua một khoá đào tạo nào và cũng không phải sử dụng các hình thức phức tạp; hệ thống đặc thù như vậy được xây dựng dần dần và nó duy trì các tiêu chuẩn sơ phạm là đặc điểm quan trọng của các trường có hoạt động chuyên môn tốt.

Thời gian qua, thực hiện quy định của nhà trường, khi tiếp cận với một chuyên đề mới hoặc tiếp nhận một GV mới, quy trình GSPT nhằm từng bước bồi dưỡng

và nâng cao năng lực chuyên môn cho GV. Đó là: GV đầu tư thời gian và công sức soạn, trình bày phương án của mình trước tập thể bộ môn, khoa, mọi người góp ý, trao đổi và đi đến kết luận để GV thực hiện. Ngay cả những giáo án có chất lượng tương đối tốt, tổ bộ môn và khoa vẫn tổ chức dự giờ để có những nhận xét cụ thể, qua đó rút kinh nghiệm cho GV nhằm đạt kết quả cao nhất trong bài giảng. Trong đó, trọng tâm của sự GS, trao đổi, rút kinh nghiệm là: phát huy tính tích cực cho người học, coi trọng việc phát triển năng lực học tập cho các cá nhân, hướng mọi hoạt động giảng dạy của GV vào mục tiêu phát triển năng lực toàn diện cho SV. Với những nội dung bài giảng, những học phần của một số GV chưa nhận được thông tin phản hồi tích cực từ người học, từ SV, tổ bộ môn, khoa sẽ đề nghị GV đó soạn lại bài và trình bày để tập thể xem xét đánh giá quyết định; hoặc bộ môn tổ chức xây dựng phương án lên lớp để GV thực hiện, dự giờ và rút kinh nghiệm. Vấn đề này được thực hiện một cách thường xuyên trong suốt cả năm học.

Để nâng cao chất lượng đào tạo trong hệ thống các trường đại học, cao đẳng nói chung, Trường Cao đẳng công nghệ - Đại học Đà Nẵng nói riêng, theo chúng tôi, cần tăng cường phát huy vai trò của tổ bộ môn, GV nên tham gia xây dựng chương trình, biên soạn, thẩm định giáo trình. Đặc biệt, trong quá trình dạy học, cần tăng cường hoạt động GSPT, coi đây là một trong các yếu tố tiên quyết giúp GV từng bước nâng cao năng lực chuyên môn, từ đó góp phần thiết thực vào việc đào tạo ra nguồn nhân lực có đủ năng lực, trình độ đáp ứng sự nghiệp CNH, HĐH đất nước trong giai đoạn hiện nay. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Đặng Quốc Bảo - Nguyễn Đắc Hưng. *Giáo dục Việt Nam hướng tới tương lai vấn đề và giải pháp*. NXB Chính trị quốc gia, H. 2004.
2. Ra Ja Roy Singh. *Nền giáo dục cho thế kỉ XXI, những triển vọng của châu Á* - Thái Bình Dương. UNESCO - Viện Khoa học giáo dục, H.1994.
3. Trung tâm Canh tân và Kỹ thuật giáo dục - Tổ chức Bộ trưởng Giáo dục các nước Đông Nam Á. *Quản lí giáo dục và lãnh đạo dạy học*, H. 2004.

#### SUMMARY

The paper introduces some features of "Development Monitoring" and "Cooperative Professional Development" - these aspects can be applied to the class observation activity at the College of Technology. Hopefully, this introduction will be applied to the class observation to improve the education quality at the College of Technology - The University of Da Nang.